

Tên: .....



Ngữ pháp HW: .....

Lớp: S6...

Đọc HW: .....

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....

## GLOBAL ENGLISH 6

### UNIT 8: ENTERTAINMENT – GRAMMAR 2 & GRAMMAR 1 REVISION

#### A. THEORY

##### I. GRAMMAR

###### 1. Past simple passive (Câu bị động thì quá khứ đơn)

- Câu bị động thì quá khứ đơn là cấu trúc dùng để nhấn mạnh vào **đối tượng chịu tác động** của hành động đã xảy ra và **kết thúc trong quá khứ**, thay vì người thực hiện hành động.

- Cách biến đổi câu chủ động sang câu bị động đối với thì quá khứ đơn:

+ **Câu khẳng định:**

	Công thức	Ví dụ
<b>Câu chủ động</b>	S + V <sub>2/ed</sub> + O.	My father <b>built</b> this house.
<b>Câu bị động</b>	S + was/were + V <sub>3/ed</sub> (+ by sb/sth).	This house <b>was built</b> by my father.

+ **Câu phủ định:**

	Công thức	Ví dụ
<b>Câu chủ động</b>	S + didn't + V <sub>-inf</sub> + O.	My father <b>didn't build</b> this house.
<b>Câu bị động</b>	S + wasn't/weren't + V <sub>3/ed</sub> (+ by sb/sth).	This house <b>wasn't built</b> by my father.

+ **Câu nghi vấn:**

	Công thức	Ví dụ
<b>Câu chủ động</b>	Did + S + V <sub>-inf</sub> + O?	<b>Did</b> your father <b>build</b> this house?
<b>Câu bị động</b>	Was/Were + S + V <sub>3/ed</sub> (+ by sb/sth)?	<b>Was</b> this house <b>built</b> by your father?

\*Note: S: chủ ngữ; V<sub>2/ed</sub>: Động từ ở dạng quá khứ đơn; V<sub>3/ed</sub>: Động từ ở dạng quá khứ phân từ; V<sub>-inf</sub>: Động từ nguyên thể; O: tân ngữ; sb = somebody: ai đó; sth = something: cái gì đó.

###### 2. Review: Participle adjective (Tính từ phân từ)

- Tính từ phân từ là các tính từ được tạo thành từ các động từ. Chúng thường sẽ có đuôi là “-ing” hoặc “-ed”. (Ví dụ như động từ “surprise” có thể tạo thành 2 tính từ phân từ “surprising” và “surprised”.)

- **Tính từ hiện tại phân từ (-ing)** được dùng để nói về người, vật, tình huống **gây nên cảm nhận, cảm giác** cho ai đó.

Ex: It was a **boring** class.

- **Tính từ quá khứ phân từ (-ed)** được dùng để nói ai **có cảm nhận, cảm giác** như thế nào.

Ex: He was **bored** during the class.

- Một số cặp tính từ phân từ phổ biến:

Tính từ hiện tại phân từ	Nghĩa	Tính từ quá khứ phân từ	Nghĩa
interesting	hấp dẫn	interested	quan tâm, hứng thú
frustrating	làm nản lòng	frustrated	bực bội, nản lòng
terrifying	đáng sợ	terrified	sợ hãi
tiring	làm mệt mỏi	tired	mệt mỏi
exciting	thú vị	excited	hào hứng
amazing	tuyệt vời	amazed	ngạc nhiên
embarrassing	đáng xấu hổ	embarrassed	lúng túng, xấu hổ
boring	nhạt nhẽo, nhàm chán	bored	chán chường
confusing	gây nhầm lẫn	confused	bối rối
surprising	đáng ngạc nhiên	surprised	ngạc nhiên
exhausting	làm kiệt sức	exhausted	kiệt sức
humiliating	làm nhục, làm xấu hổ	humiliated	xấu hổ, nhục nhã

## II. CAMBRIDGE VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>voluntary</b> (adj)	tình nguyện, tự nguyện	4	<b>audience</b> (n)	khán giả
2	<b>bargain</b> (n)	món hời, giá rẻ	5	<b>surroundings</b> (n)	môi trường xung quanh, khung cảnh
3	<b>litter pick</b> (n)	hoạt động nhặt rác	6	<b>ability</b> (n)	năng lực, khả năng

\*Note: *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.*

### B. CLASSWORK (10 questions)

#### I. Circle the correct answers.

- Most of the matches \_\_\_\_\_ by Indian teams.  
A. was won                                      B. won    C. were won
- These keys were \_\_\_\_\_ in the changing room – are they yours?  
A. found    B. finding    C. find
- We couldn't find the station, but we \_\_\_\_\_ helped by a very kind woman.  
A. be    B. was    C. were
- I was \_\_\_\_\_ by a policeman in Green Road this morning.  
A. stopping    B. stopped    C. be stopped
- Yesterday, a man \_\_\_\_\_ trying to burn down the Town Hall.  
A. was catching    B. was caught    C. is caught

#### II. Match to make meaningful sentences.

1. The lecture was so interesting	a. both exciting and challenging at the same time.
2. I felt incredibly tired after	b. the car suddenly lost control on the icy road.
3. He was absolutely terrified when	c. formal situation can be very embarrassing.
4. Moving to another country can be	d. that nobody checked their phones during the whole hour.
5. Forgetting someone's name in a	e. spending the entire night preparing for the exam.

1 -	2 -	3 -	4 -	5 -
-----	-----	-----	-----	-----

### C. HOMEWORK

#### GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần II. Cambridge Vocabulary 1 dòng vào vở ghi.

## II. Find ONE mistake in each sentence.

1. The documentary was **A. fascinating**, but many students felt **B. boring** because it was **C. extremely detailed** and **D. quite long**.
2. She felt **A. embarrassing** when she realised **B. everyone was watching her** **C. during the presentation** in **D. the meeting room**.
3. The documentary was **A. extremely bored**, so several students **B. started whispering** to each other **C. during the lecture** in **D. the classroom**.
4. The hiking trip was **A. tiring**, so everyone looked **B. extremely** **C. exhausting** after walking for six hours in **D. the hot weather**.
5. The teacher gave us **A. a detailed explanation** of the topic, but some students still looked **B. confusing** during **C. the discussion** at **D. the end of the lesson**.

## III. Complete the sentences, using PAST SIMPLE ACTIVE or PASSIVE.

1. These books \_\_\_\_\_ (**not leave**) in the classroom yesterday.
2. I don't think this room \_\_\_\_\_ (**clean**) yesterday.
3. We \_\_\_\_\_ (**celebrate**) my sister's graduation last night.
4. Nobody \_\_\_\_\_ (**tell**) what was happening.
5. He \_\_\_\_\_ (**send**) me a letter at the main office last week, then \_\_\_\_\_ (**go**) away.

## IV. Write the sentences based on the given prompts using PAST SIMPLE PASSIVE.

1. The windows / not clean / by the students / last night / .

→ \_\_\_\_\_.

2. The emails / send / to all students / this morning / .

→ \_\_\_\_\_.

3. The test results / announce / by the teacher / on Monday / ?

→ \_\_\_\_\_?

4. The book / write / by a famous author / last year / .

→ \_\_\_\_\_.

5. The cake / not make / by my grandmother / yesterday / .

→ \_\_\_\_\_.

**Lưu ý:**

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

**I. PET Part 2****Part 2****Questions 6–10**

For each question, choose the correct answer.

The people below all want to do a local activity.

On the opposite page there are eight activities in the local area.

Decide which activity would be the most suitable for the people below.

6



Susie has a teenage son who is very keen to get into acting and learning how best to perform on stage. Because of other activities he cannot do Saturdays or Sundays.

7



Gareth is 21 and on summer vacation before going back to university. He is looking for voluntary work that will help him gain experience in working with customers.

8



Marcia would like to take her children to the park one day next week. She would like to show them the importance of doing something for local people.

9



Ella is a new mum with a three-month-old baby and is looking for exercise to help her relax. She is free on Monday and Tuesday and loves getting a bargain!

10



Jacob is looking for somewhere to take his son for something to eat at lunchtime any day this week. He would like to go somewhere that is outside to get some fresh air.

## Local activities

### A Friends of Hamley Park

Come along to 'Friends of Hamley Park' for our monthly litter pick. Join our friendly team of adults and children every Sunday to help us keep our lovely local park tidy and something to be proud of. We provide all the tools and equipment you'll need. Just come along on the day and we'll find something for you to do.

### B Yoga sessions

Yoga sessions with Petra aimed at your level. I know how important it can be for you mums to get out of the house and do some exercise. My fun weekly 'Mum and Child' yoga classes start on Monday 18 June. Buy five sessions and get one free.

### C Broadchester Park

You are invited to come along for our weekly picnic in Broadchester Park. Open to all, young and old, it's held every Tuesday throughout the summer at 12.00. Please note there will be a charge for food which will be supplied by the café.

### D Poetry competition

Come and see the winners of this poetry competition. The theme was the natural world and the poets will be performing their work in the beautiful surroundings of Kimberley Park. Entry costs £2. Children under 11 are free.

### E Storytelling

Storytelling has become popular lately, especially for those who want to tell their story on stage in front of a live audience. Join our one-day event on Wednesday – we'll be looking at how to feel confident and keep your audience interested.

### F Time to relax

A new six-week yoga course for beginners. Help yourself become more focused, reduce your stress levels, sleep better and improve your mental health. I will be running these courses in the local community centre on Wednesday and Thursday mornings from 11.00 till 12.00. Childcare is available for babies and young children.

### G The community café

Our community café is looking for young volunteer waiters and waitresses to help us throughout the summer period. You'll learn skills that will be useful when you start your job search. We're looking for anyone who is at least 18 and would like you to be available for at least two days per week.

### H Creswell Youth Centre

Are you interested in developing your acting skills? Creswell Youth Centre is offering young people aged from 7 to 19 the chance to join us for our next show. No experience is required as we can offer a role to all abilities. You will need to be available at weekends throughout the summer.

## II. Extra Reading

Read the text again and decide if the statements are True or False.

1. The activity **Friends of Hamley Park** takes place every Sunday and people help clean the park.

→ \_\_\_\_\_

2. The **Yoga sessions** are only for experienced yoga students.

→ \_\_\_\_\_

3. The picnic in **Broadchester Park** is organised every Tuesday during the summer.

→ \_\_\_\_\_

4. The **Storytelling** event happens every weekend.

→ \_\_\_\_\_

5. The community café is looking for volunteers who are at least 18 years old.

→ \_\_\_\_\_